

Số:65/2025/QĐCNHGT-DS

Thanh Hoá, ngày 31 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, khoản 1 Điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông [Trình Phú H](#) và bà [Bùi Thị T](#).

Sau khi nghiên cứu;

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 01/10/2025 của ông [Trình Phú H](#);

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15/10/2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên giam gia hòa giải sau đây:

1. Ông [Trình Phú H](#), sinh năm 1978

Cư trú tại: [Thôn T, xã N, tỉnh Thanh Hóa](#).

2. Bà [Bùi Thị T](#) - sinh năm 1964

Cư trú tại: [Thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#)

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15/10/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15/10/2025 cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Tính đến ngày 15/10/2025 bà Bùi Thị T còn nợ ông Trình Phú H số tiền là 69.460.000đ (sáu mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), theo giấy xác nhận nợ ngày 06/11/2023.

Bà Bùi Thị T có trách nhiệm trả nợ cho ông Trình Phú H số tiền là 69.460.000đ (sáu mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hai bên thoả thuận thời gian trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 31/12/2025 bà T phải trả hết số tiền nợ gốc là 69.460.000đ (sáu mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) cho ông H.

Nếu bà Bùi Thị T vi phạm thoả thuận nêu trên, thì kể từ ngày ông Trình Phú H có đơn yêu cầu Thi hành án; nếu bà T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 6;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

HÀ

THẨM PHÁN

TÓNG THỊ

